TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 15-08-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thanh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Triệu Khánh Long**.
2. Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Hoa.**

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm**,** Thư ký Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 08 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 06 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS, ngày 26/7/2018 đối với bị cáo:

Sơn C, sinh năm:1996; Nơi cư trú: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn S (c) và bà Thạch Thị T1 (c); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Ngọc H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người bị hại: Trần Hoàng Thanh N, sinh năm: 1997 (có mặt)
Nơi cư trú tại: Số 60B đường A, khóm B, Phường C, thị xã D, tỉnh Sóc Trăng.

Người tham gia tố tụng khác:
Người làm chứng:
1/ Vương Trí T2 (D), sinh năm 1991 (có mặt)
Nơi cư trú: Số 60B đường A, khóm B, Phường C, thị xã D, tỉnh Sóc Trăng.
2/ Thạch Thanh T3, sinh năm 1999 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm M, Phường N, thị xã P, tỉnh Sóc Trăng.
3/ Sơn Mắc C1, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Sóc Trăng.

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Lâm Diệp Panh, cán bộ Ủy ban nhân dân Phường 1 thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 28/9/2017 Sơn C sau khi uống rượu trên đường về nhà tại Khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Sóc Trăng. C nhớ lại việc mâu thuẫn với Vương Trí T2 (D) chủ quán cà phê Bảo Trân thuộc khóm B, phường C, thị xã D, tỉnh Sóc Trăng nên C về nhà lấy cây dao dài khảng 40cm cán dao bằng cây, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn hơi bầu bỏ vào cốp xe mô tô biển số 83P2-999.08 rồi điều khiển đến quán cà phê Bảo Trân để tìm T2. C đậu xe gần quán rồi đi vào quán thấy T2 đang nằm trên võng, Trần Hoàng Thanh N là vợ T2 đang pha cà phê bên trong quầy bán nước, C hỏi "có anh Chí Bình ở đây không?"T2 và N trả lời "không có", C liền đi ra xe mô tô lấy cây dao đi vào quán, lúc này T2 cũng cầm cây dao cán và lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 1 mét ra chém qua lại với C nhưng không gây thương tích. Khi T2 làm rớt dao và chạy vào bên trong quầy bán nước đứng gần N đang pha cà phê, C đứng phía ngoài khung cửa của quầy chém vào các chai nước ngọt trong quầy và chém cái thứ hai trúng vào bàn tay trái của N 01 cái gây thương tích. Thấy N bị thương ra nhiều máu, C liền điều khiển xe mô tô chạy về nhà của Sơn Mắc C1 ngụ khóm M, phường N, thị xã P và ném bỏ cây dao xuống sông phía sau nhà, N được đưa đi bệnh viện Vĩnh Châu cấp cứu.

Đến ngày 29/10/2017 bị hại Trần Hoàng Thanh N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Sơn C.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 199/TgT-PY, ngày 10/11/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau:

- Sẹo chếch mặt lòng đầu dưới đốt bàn II bàn tay trái, kích thước 05cm x 0,2cm. Chức năng gấp ngón II bàn tay trái bị hạn chế.

- Sẹo chếch mặt lòng đốt gần và đốt giữa ngón III bàn tay trái, kích thước 05cm x 0,2cm. Chức năng gấp ngón III bàn tay trái bị hạn chế.

- Chụp X-quang bàn tay trái: gãy đốt gần ngón II và đốt giữa ngón III bàn tay trái.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Bảng một, Chương 8, Phần IV, Mục 5.2.1 và Mục 5.3.3 của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là 15% (Mười lăm phần trăm). Tổn thương do vật sắc gây nên, tổn thương gây ảnh hưởng ngón II-III bàn tay trái (Bút lục 123, 124)

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiến hành khởi tố vụ án và khởi tố bị can Sơn C để điều tra làm rõ vụ án. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, Sơn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã dùng dao chém vào tay của bị hại Trần Hoàng Thanh N gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số 14/ CT-VKS-VC ngày 25/6/2018 Viện Kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã P để xét xử bị cáo: Sơn C về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự 2015).

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh luận đã viện dẫn điểm a,i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 do bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất côn đồ và sử dụng hung khí nguy hiểm đã gây tổn hại sức khỏe cho bị hại 15% là các tình tiết định khung hình phạt, nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sơn C về tội cố ý gây thương tích. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt: Sơn C từ 02 đến 03

năm tù về tội cố ý gây thương tích. Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền là 36.530.000đ (được trừ đi số tiền đã nhận là 7.000.000đ); Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số: 83P2-999.08 của bị cáo Sơn C đã dùng làm phương tiện phạm tội. Nên đề nghị áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng do bị cáo C có mâu thuẫn từ trước với chồng của bị hại nên mới có hành vi dùng dao tấn công gia đình bị hại, do đó không có tính chất côn đồ như cáo trạng đã viện dẫn. Ngoài ra, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên Tòa, bị cáo Sơn C thống nhất với lời trình bày của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lao động sản xuất và tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại là 29.530.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Hoàng Thanh N thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ý kiến của vị Kiểm sát viên và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại N yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động và phí tổn thất tinh thần với số tiền là 36.530.000 đồng được trừ đi số tiền đã nhận của bị cáo là 7.000.000đ; Về trách nhiệm hình sự: yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và bị cáo, bị hại cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung:

Qúa trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sơn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh diễn lại hành vi, lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 22 giờ ngày 28/9/2017 bị cáo đã chuẩn bị hung khí là một cây dao dài khoảng 40cm bỏ vào cốp xe mô tô biển số

83P2-99908 rồi điều khiển đến quán cà phê Bảo Trân chém bị hại Trần Hoàng Thanh N gây tổn hại sức khỏe là 15%. Bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt hàng ngày với chồng của bị hại mà sẵn sàng chuẩn bị hung khí xông vào quán chém liên tiếp vào quầy pha chế gây thương tích cho bị hại, rõ ràng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi một cách quyết liệt, ngang ngược coi thường pháp luật là "*có tính chất côn đồ*", "*dùng vật sắc nhọn là hung khí nguy hiểm"*.Theo Bộ luật hình sự năm 1999 đây là tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS 1999 nhưng nay khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 quy định có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Sơn C đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khoẻ của con người, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần phải có một mức án thật nghiêm đối với bị cáo để làm gương cho người khác.

[3].Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự vì đã phạm tội đối với phụ nữ có thai. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại là 7.000.000đ và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc khmer, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có cơ sở để chấp nhận; riêng việc đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp, vì bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết định khung là có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm và có một tình tiết tăng nặng là gây thương tích đối với phụ nữ có thai nên không có cơ sở để xem xét yêu cầu này.

Tại phiên tòa xét thấy lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm cho bị hại số tiền còn lại là 29.530.000 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng).

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với Xe mô tô biển số: 83P2-999.08 của bị cáo Sơn C là phương tiện phạm tội. Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Sơn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự trên phần bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tội danh: Tuyên bố bị cáo Sơn C phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

2. Hình phạt: Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Sơn C: **02 (hai) năm tù** về tội "*Cố ý gây thương tích*".

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Sơn C với bị hại Trần Hoàng Thanh N: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm cho bị hại N tổng số tiền còn lại là 29.530.000 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tịch thu sung quỹ Nhà Nước chiếc Xe mô tô biển số: 83P2-999.08 của bị cáo Sơn C là phương tiện phạm tội.

5. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Sơn C phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và 1.476.500 đ (một triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự trên phần bồi thường.

Báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh

Nơi nhận:
- VKSND TXVC;
- CA TXVC;
- THA TXVC;
- Sở TP TST;
- BC, BH;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu HS.